

Số: /TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 15/HPINVEST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest;

Người đại diện theo pháp luật là ông/bà: Lưu Thái Đông; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Công trình: Khu phức hợp Vương miện Kim Cương Hải Phòng (Diamond Crown Complex Hai Phong)

Địa điểm xây dựng: Lô số 1/8B Khu đô thị mới Ngã 5 – Sân bay Cát Bi, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Inno, Công ty Cổ phần Phòng cháy & chữa cháy Inno

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Đường giao thông cho xe chữa cháy; Khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy;
- Bậc chịu lửa; Bố trí công năng của công trình liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;
- Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống tụ khói;
- Lối, đường thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn; Thang máy chữa cháy;
- Giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; Phương án chống sét;
- Hệ thống báo cháy tự động;
- Hệ thống chữa cháy bằng nước; Hệ thống chữa cháy tự động bằng IG-100 (Nito), khí HFC227-ea (FM-200);
- Giải pháp an toàn PCCC đối với hệ thống cấp khí đốt trung tâm LPG;
- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Quy mô công trình và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2÷4./.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest;
- Đồng chí Cục trưởng (để báo cáo);
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, P4 (TdT).

Đại tá Bùi Quang Việt

QUY MÔ CÔNG TRÌNH VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
số /TD-PCCC ngày /4/2022 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ CÔNG TRÌNH	
	* Quy mô công trình: Công trình xây dựng trên khu đất có diện tích khoảng 12.868 m², diện tích xây dựng khoảng 6.718 m², có 03 tầng hầm bố trí gara để xe, kỹ thuật (riêng tầng hầm 1 bố trí thêm khu vực phụ trợ khách sạn) và 02 khối nhà; Khối chung cư cao 39 tầng và tầng tum kỹ thuật, chiều cao PCCC khoảng 138,75 m, trong đó từ tầng 1 đến tầng 5 bố trí dịch vụ, thương mại, tiện ích, từ tầng 6 đến tầng 39 bố trí các căn hộ, riêng tầng 20 bố trí gian lánh nạn, tiện tích, tầng tum bố trí kỹ thuật; Khối khách sạn cao 45 tầng và tầng mái, chiều cao PCCC khoảng 163,65 m, trong đó từ tầng 1 đến tầng 5, từ tầng 27 đến tầng 28, tầng 45 bố trí dịch vụ, tiện ích khách sạn, từ tầng 6 đến tầng 25, từ tầng 29 đến tầng 44 bố trí khách sạn, tầng 13 và tầng 26 bố trí gian lánh nạn, kỹ thuật, tầng mái bố trí kỹ thuật. * Các hệ thống phòng cháy chữa cháy và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan: a. Hệ thống chữa cháy: - Hệ thống chữa cháy bằng nước: gồm 02 cụm bơm đặt tại tầng hầm 1 và 02 cụm bơm đặt tại tầng mái mỗi khối tháp + Cụm 1 tại tầng hầm cấp nước cho các hệ thống chữa cháy sprinkler tự động, họng nước chữa cháy cho khối khách sạn, gồm 02 bơm có cùng công suất (Q=72,95 l/s, H=72 m.c.n) và máy bơm bù áp; + Cụm 2 tại tầng hầm cấp nước cho các hệ thống chữa cháy sprinkler tự động, họng nước chữa cháy cho khối chung cư và hệ thống trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà, gồm 02 bơm có cùng công suất (Q=110 l/s, H=84 m.c.n) và máy bơm bù áp; + Cụm 3 đặt tại tầng mái khối chung cư cấp nước cho các hệ thống họng nước chữa cháy, hệ thống sprinkler tự động từ tầng 28 đến tầng mái, gồm 02 bơm có cùng công suất (Q=20 l/s, H=50 m.c.n) và máy bơm bù áp; từ tầng 6 đến tầng 27 lấy nước từ bể tự chảy tại tầng mái; + Cụm 4 đặt tại tầng mái khối khách sạn cấp nước cho các hệ thống họng nước chữa cháy, hệ thống sprinkler tự động từ tầng 39 đến tầng mái, gồm 02 bơm có cùng công suất (Q=60,25 l/s, H=58 m.c.n) và máy bơm bù áp; từ tầng 6 đến tầng 38 lấy nước từ bể tự chảy tại tầng mái; + Bể nước dự trữ chữa cháy: bể tại tầng hầm có khối tích khoảng 1.078 m³, bể tại tầng mái khối chung cư khối tích khoảng 36 m³, bể tại tầng mái khối khách sạn khối tích khoảng 109 m³; - Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí IG-100 (Nito) thiết kế cho các phòng trạm biến áp, phòng trung thế, phòng hạ thế của khối khách sạn, phòng trạm biến áp, phòng trung thế, phòng hạ thế, phòng đồng bộ, phòng máy phát điện của khối chung cư; Trang bị hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC227-ea (FM-200) tại các phòng kỹ thuật điện các tầng.	

	- Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu tại các tủ hòng chữa cháy trong nhà; khu vực hành lang; khu vực gara. b. Hệ thống báo cháy tự động: Gồm 01 tủ trung tâm báo cháy địa chỉ loại 16 loops (127 địa chỉ/loop) được đặt tại phòng trực điều khiển chống cháy, phục vụ cho toàn bộ công trình gồm phần ngầm và khối tháp. Các đầu báo cháy trang bị cho toàn bộ công trình, một số khu vực không gian chung như sảnh, hành lang... có bố trí bên trên khu vực trần giả. c. Hệ thống chống tụ khói: Thiết kế hệ thống hút khói khu vực hành lang, sảnh; khu vực gara tại tầng hầm; gian phòng có diện tích lớn hơn 200 m²; hệ thống tăng áp cho giếng thang máy, buồng đệm thang bộ, buồng thang bộ, sảnh thang máy và ram dốc cách ly tại tầng hầm. d. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn: Thiết kế tại khoang đệm, buồng thang bộ thoát nạn; hành lang; các lối ra, lối rẽ trên đường thoát nạn. e. Hệ thống cấp khí đốt LPG bao gồm 01 trạm cấp đặt ngoài nhà, tổng sức chứa 900 kg, cấp cho khu vực sử dụng tại tầng 4, tầng 5 khối chung cư, tầng 5, tầng 28, tầng 45 khối khách sạn.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
1	Thuyết minh của công trình có liên quan đến PCCC	
2	Bản vẽ kiến trúc: DHP.BS.AR-00.301, DHP.BS.AR-P.01.101÷103, DHP.BS.AR-P.03.101÷103, DHP.BS.AR-01.701÷703, DHP.BS.AR-02.101÷102, DHP.BS.AR-03.300÷306, DHP.BS.AR-06.111÷113, DHP.BS.AR-06.121÷123, DHP.BS.AR-06.141÷144, DHP.BS.AR-06.151, DHP.BS.AR-06.211÷217, DHP.BS.AR-06.301÷304, DHP.BS.AR-07.001, DHP.BS.AR-07.101 ÷103, DHP.AP.AR-00.002, DHP.AP.AR-P.01.101÷107, DHP.AP.AR-P.01.119, DHP.AP.AR-P.01.120, DHP.AP.AR-P.01.138÷141, DHP.AP.AR-P.01.201, DHP.AP.AR-P.02.201÷203, DHP.AP.AR-P.02.101÷106, DHP.AP.AR-09.101÷107, DHP.AP.AR-09.120, DHP.AP.AR-09.138÷140, DHP.AP.AR-09.201, DHP.AP.AR-09.202, DHP.AP.AR-09.301÷310, DHP.AP.AR-09.401, DHP.AP.AR-10.101÷103, DHP.AP.AR-10.151, DHP.AP.AR-10.201÷203, DHP.AP.AR-10.251, DHP.AP.AR-11.111, DHP.AP.AR-11.112, DHP.AP.AR-11.121, DHP.AP.AR-11.122, DHP.AP.AR-11.131, DHP.AP.AR-11.132, DHP.AP.AR-11.141, DHP.AP.AR-11.142, DHP.AP.AR-11.151, DHP.AP.AR-11.161, DHP.AP.AR-11.171; DHP.LA.AR-P.01.101÷106, DHP.LA.AR-P.01.113, DHP.LA.AR-P.01.126÷129, DHP.LA.AR-P.01.142, DHP.LA.AR-P.01.144÷147, DHP.LA.AR-02.201÷203, DHP.LA.AR-P.02.101÷103, DHP.LA.AR-09.001, DHP.LA.AR-09.002, DHP.LA.AR-09.101÷106, DHP.LA.AR-09.113, DHP.LA.AR-09.126÷129, DHP.LA.AR-09.142, DHP.LA.AR-09.144÷146, DHP.LA.AR-09.201÷208, DHP.LA.AR-10.101÷103, DHP.LA.AR-10.105, DHP.LA.AR-10.106, DHP.LA.AR-10.111, DHP.LA.AR-10.112, DHP.LA.AR-11.101÷104, DHP.LA.AR-11.201÷203, DHP.LA.AR-11.301; KC.GN.001÷008, KC.BS.01.201, KC.BS.01.202, KC.BS.02.101÷105, KC.BS.03.001, KC.BS.03.101, KC.BS.04.001, KC.BS.05.001÷004,	

	KC.BS.06.001÷003, KC.RE.02.001÷017, KC.RE.03.001÷005, KC.LM.02.001÷025, KC.LM.03.001÷004;	
3	Bản vẽ hệ thống báo cháy: DHP-FPS-002÷004, DHP-FPS-101, DHP-FPS-B.201÷203, DHP-FPS-A.201÷211, DHP-FPS-L.201÷215, DHP-FPS-301;	
4	Bản vẽ hệ thống chữa cháy: DHP-FPS-102÷104, DHP-FPS-B.204÷210, DHP-FPS-A.212÷221, DHP-FPS-A.222, DHP-FPS-L.216÷230, DHP-FPS-302÷308;	
5	Bản vẽ hệ thống chống tụ khói: HVAC-001, HVAC-002, HVAC-B.200, HVAC-B.101, HVAC-B.231÷233, HVAC-A.101÷105, HVAC-A.201÷211, HVAC-L.101, HVAC-L.102, HVAC-L.201÷215, HVAC-301, HVAC-302;	
6	Bản vẽ giải pháp cấp điện, đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn, âm thanh công cộng: ELEC-000, ELEC-001, ELEC-B-300÷303, ELEC-A-100÷102, ELEC-A-102.1, ELEC-A-E.300÷311, ELEC-L-100÷102, ELEC-L-102.1, ELEC-L-300÷315, ELEC-T-100, ELEC-T-200÷204, ELEC-T-300÷302; ELV-B-200÷202, ELV-A-103, ELV-A-220÷229, ELV-L-101, ELV-L-102, ELV-L-220÷233, ELV-300;	
7	Bản vẽ phương án chống sét: ELEC-B-400÷404, ELEC-B-500, ELEC-A-400÷409, ELEC-L-400÷409;	
8	Bản vẽ giải pháp an toàn PCCC đối với hệ thống cấp khí đốt trung tâm LPG: HDCP-GAS-A01, HDCP-GAS-B01, HDCP-GAS-C01÷C05, HDCP-GAS-D01÷D14, HDCP-GAS-E01÷E04.	

Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng./.